

Số: 01/2022/BCTN-PGN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 06 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa
- Giấy chứng nhận : 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần
đăng ký doanh nghiệp đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007, thay đổi lần thứ 9 ngày 5
số tháng 8 năm 2022
- Vốn điều lệ : 84.509.400.000 đồng (Tám mươi tư tỷ năm trăm lẻ chín triệu
bốn trăm nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở : 84.509.400.000 đồng (Tám mươi tư tỷ năm trăm lẻ chín triệu
hữu bốn trăm nghìn đồng)
- Địa chỉ : Thôn Minh Quyết, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên,
tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam
- Số điện thoại : 02113 717 108
- Website : <http://pgn.com.vn/>
- Mã cổ phiếu : PGN
- Quá trình hình thành, phát triển:

Với khát vọng sản xuất các sản phẩm phụ gia, hóa chất công nghiệp tại Việt Nam thay thế cho hàng nhập khẩu, Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa đã được thành lập ngày 12/07/2007 với Giấy

chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1903000318 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp, vốn điều lệ đăng ký là 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng. Hoạt động chính của Công ty khi mới thành lập là nghiên cứu, sản xuất hóa chất. Bằng khả năng làm chủ công nghệ sản xuất, Công ty luôn đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, từ chất lượng tiêu chuẩn đến những yêu cầu cá biệt về chất lượng và giá cả.

Năm 2010, căn cứ tình hình thực tế và khả năng góp vốn của các cổ đông (Ông Trần Đăng Công; Ông Lê Nguyễn Thanh Hải; Bà Ngô Hoài Thanh và Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát), Công ty đã đăng ký giảm vốn điều lệ xuống còn 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ) đồng theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp vào ngày 08/12/2010.

Một số cột mốc quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty:

- + Năm 2015, Phụ Gia Nhựa hợp tác với Công ty Thương mại Sanyo (Nhật Bản) và Công ty Nhựa Taisei (Nhật Bản) thành lập Nhà máy nhựa, bắt đầu sản xuất hạt tạo màu đen, hạt compound và hạt nhựa tái sinh. Trong đó, PGN là đơn vị trực tiếp sản xuất dưới sự hỗ trợ công nghệ, kỹ thuật từ các chuyên gia của Công ty Nhựa Taisei, thông qua Công ty TNHH Thương mại Sanyo là đối tác thương mại để xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm, phân phối đến Công ty Nhựa Taisei và các công ty khác. Từ đó, công ty bắt đầu xuất khẩu hạt tạo màu đen sang thị trường Nhật Bản.
- + Năm 2016, Công ty đầu tư mở rộng nhà máy xốp, sản xuất thêm sản phẩm xốp EVA/PE theo dạng cuộn.
- + Năm 2017, sau khi tăng vốn thành công, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 27/12/2017 với số vốn điều lệ là 33.000.000.000 (Ba mươi ba tỷ) đồng và bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh mới. Hiện tại, Công ty đang sản xuất các sản phẩm chính: Kẽm stearate, canxi stearate, pe wax, xốp eva tấm, xốp EVA cuộn, hạt compound, hạt tạo màu đen MBV, hạt nhựa tái sinh, các chất phụ gia cho ngành nhựa...
- + Ngày 19/10/2018, Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa được chấp thuận trở thành công ty đại chúng (Theo Quyết định số 7146/UBCK-GSĐC ngày 19/10/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- + Năm 2019, Công ty chính thức giao dịch trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán giao dịch là PGN. Đồng thời trong năm, Công ty đã xây dựng nhà máy mới, đầu tư thiết bị nâng công suất metallic stearate lên 4.000 tấn/năm và công suất masterbatch lên 3.500 tấn/năm. Với công suất này Công ty tiếp tục giữ vị trí là nhà sản xuất metallic stearate hàng đầu Việt Nam.
- + Năm 2020, Công ty tiếp tục duy trì sản xuất các sản phẩm và phụ gia cho ngành nhựa đồng thời mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng sản phẩm, từng bước tạo sự uy tín đối với khách hàng trong nước và trên toàn thế giới.
- + Năm 2021, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 75.456.470.000 đồng nhằm phục vụ cho việc bổ sung vốn lưu động, tăng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- + Năm 2022, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 84.509.400.000 đồng

thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông để bổ sung vốn lưu động Công ty.

Trải qua 16 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực sản xuất hóa chất và các phụ gia ngành nhựa. Với đội ngũ lãnh đạo có trình độ cao, giàu kinh nghiệm cùng nhiều cán bộ trẻ năng động và sáng tạo trong công việc, các sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp luôn được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao. Sự lớn mạnh của Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa chính là kết quả của một quá trình phấn đấu không mệt mỏi. Công ty tự hào không chỉ cung cấp cho khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, với một thái độ làm việc có trách nhiệm và chuyên nghiệp nhất, mà còn từng bước khẳng định được vị thế của mình trong lĩnh vực.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007, thay đổi lần thứ 9 ngày 5 tháng 8 năm 2022 ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành nghề, kinh doanh
1	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
2	Bán buôn tổng hợp	4690
3	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Dịch vụ lưu giữ hàng hóa	5210
5	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
6	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô	4933
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221

10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
11	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
12	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác	2029 (Chính)

- Địa bàn kinh doanh: Hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu tại Vĩnh Phúc, Hà Nội và các tỉnh thành khu vực phía Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần gồm Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát và Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Giám đốc hỗ trợ.

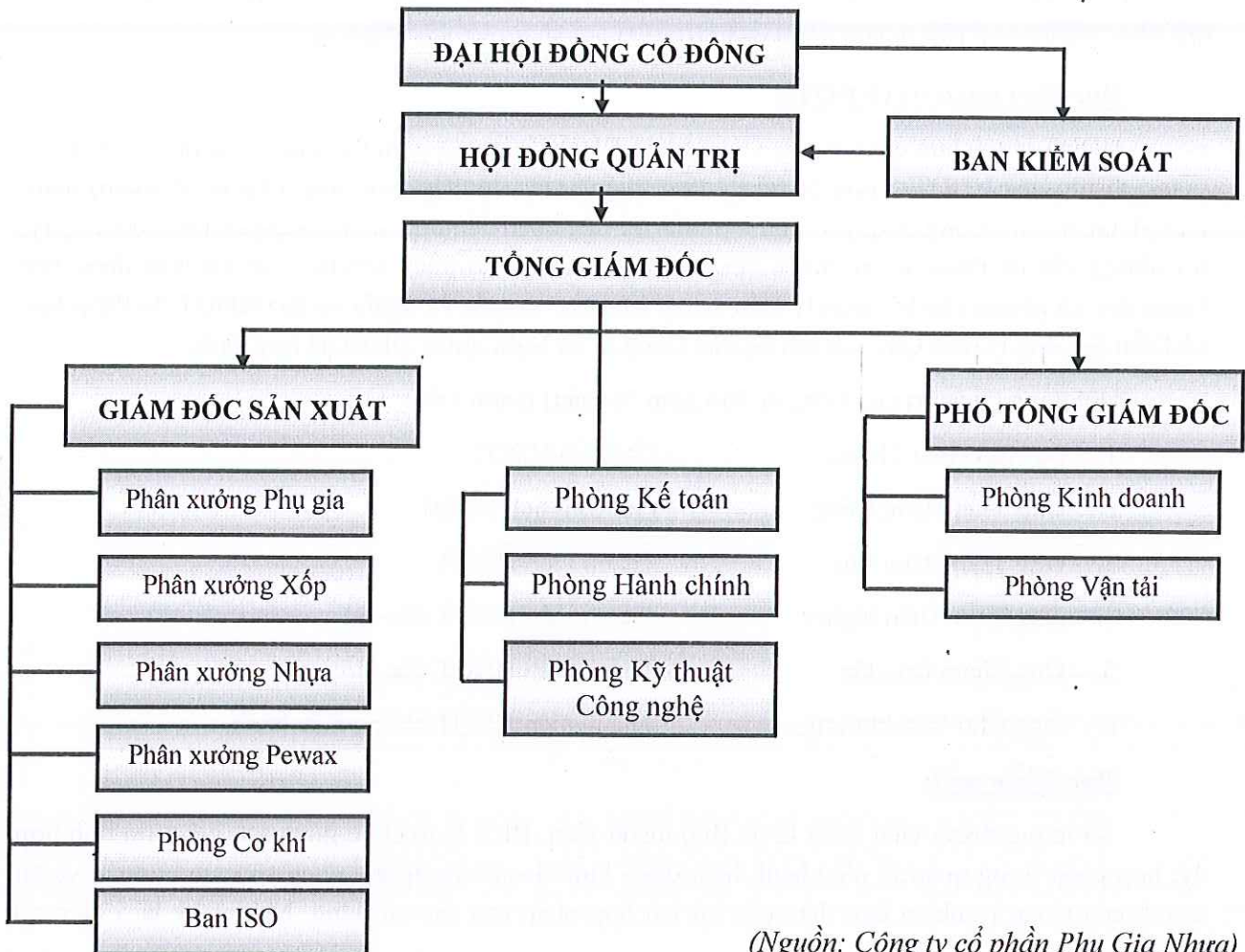
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa gồm 4 phân xưởng sản xuất và các phòng ban được thiết lập để vận hành, quản lý nhà máy nước cũng như thực hiện các hoạt động thương mại khác. Cơ sở quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa gồm 3 phân xưởng sản xuất và các phòng ban được thiết lập để vận hành, quản lý nhà máy nước cũng như thực hiện các hoạt động thương mại khác. Cơ sở quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý chi tiết của Công ty như sau:



(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa gồm 4 phân xưởng sản xuất và các phòng ban được thiết lập để vận hành, quản lý nhà máy nước cũng như thực hiện các hoạt động thương mại khác. Cơ sở quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định khác có liên quan. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm 4 phân xưởng và 7 phòng ban trong công ty được thiết lập để vận hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như thực hiện các hoạt động thương mại khác. Cơ sở quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty được ban hành năm 2007 và sửa đổi ngày 21/05/2022 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty.

Diễn giải chức năng, vai trò của bộ máy quản lý và các phòng ban:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT):

HĐQT là tổ chức quản lý của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch HĐQT, 05 (năm) thành viên HĐQT, trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập, với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm 06 (sáu) thành viên:

- | | |
|------------------------|-----------------------------------|
| 1. Bà Ngô Hoài Thanh | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trần Đăng Công | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Trần Đăng Phi | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Trần Tuấn Nghĩa | - Thành viên HĐQT độc lập |
| 5. Ông Phạm Duy Ga | - Thành viên HĐQT độc lập |
| 6. Ông Chu Văn Phương | - Thành viên HĐQT không điều hành |

Ban Kiểm soát:

Số lượng thành viên BKS là 03 (ba) thành viên. BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Nhiệm kỳ là 5 năm do ĐHĐCĐ bầu.

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Duyên | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông Trần Đắc Nhật | - Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3. Ông Nguyễn Quốc Bình | - Thành viên Ban Kiểm soát |

Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc là người tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, quyết định, thực hiện tất cả những công việc không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị để

hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Đồng thời phụ trách quản lý và chỉ đạo hoạt động của Phòng Kế toán, Phòng Hành chính, phòng kỹ thuật công nghệ nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Phó Tổng giám đốc:

Phó tổng giám đốc của Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh, bán hàng của công ty. Phó tổng giám đốc phụ trách quản lý phòng kinh doanh, phòng vận tải của công ty.

Giám đốc Sản xuất:

Giám đốc Sản xuất của Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có trách nhiệm quản lý 04 phân xưởng sản xuất và các phòng ban sản xuất, lập kế hoạch sản xuất và tổ chức công việc theo quy trình công nghệ, đơn đặt hàng, kế hoạch được giao... Ngoài ra, Giám đốc Sản xuất phải đảm bảo chất lượng sản phẩm, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, nhằm giảm tỷ lệ sai hỏng của sản phẩm và tăng hiệu quả sử dụng vật tư, máy móc, nhân lực của Công ty.

Trong đó chức năng của các phòng/Ban/Đơn vị

• Các nhà máy:

Công ty có 4 phân xưởng là: Phân xưởng Nhựa, phân xưởng Xốp, phân xưởng Phụ gia và phân xưởng Pewax chịu trách nhiệm sản xuất 3 nhóm sản phẩm chính của công ty lần lượt là các loại: Hạt nhựa, xốp, hóa chất phụ gia ngành nhựa.

• Các phòng ban:

Công ty có 7 phòng ban chịu trách nhiệm quản lý bởi Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Giám đốc Sản xuất với các chức năng hoạt động chính như sau:

a) Phòng Cơ khí:

- + Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây, lắp, kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định.
- + Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ.
- + Lập phương án và kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc trong các nhà máy một cách có hiệu quả.
- + Quản lý kỹ thuật và các quy trình sản xuất vận hành máy móc thiết bị liên quan đến quá trình sản xuất, áp dụng các tiến bộ Khoa học – Kỹ thuật.

b) Ban ISO

- + Hỗ trợ Giám đốc Sản xuất xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý chất lượng.
- + Tiến hành đánh giá sản xuất thử nghiệm chuẩn bị cho sản phẩm mới;
- + Phối hợp với các phòng Cơ khí và Các nhà máy để:
 - Kiểm tra, cải tiến và phê duyệt các công đoạn sản xuất.

- Khi cần thiết, tổ chức các dự án để xử lý các vấn đề phát sinh trong sản xuất.
- Tiến hành kiểm tra lại công đoạn sản xuất, thành phẩm.
- Kiểm tra lấy mẫu: Kiểm tra hàng thành phẩm.
- Kiểm tra công đoạn: Kiểm tra dụng cụ, thao tác, tài liệu và hồ sơ trên dây chuyền sản xuất.
- Kiểm tra trực tiếp: Kiểm tra 100% các sản phẩm trên dây chuyền trước khi đóng gói.
- Định hướng các hoạt động ở các phòng ban để phù hợp với nội dung chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng của công ty.
- Tổ chức các hoạt động nhằm cải tiến chất lượng.

c) Phòng Kỹ thuật Công nghệ

- + Quản lý kỹ thuật và các quy trình sản xuất, vận hành máy móc thiết bị liên quan đến quá trình sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật.
- + Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các quy trình công nghệ sản xuất, công tác khoa học - kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của Công ty.
- + Nghiên cứu thị trường, phân tích sản phẩm, ngành hàng để phục vụ xây dựng chiến lược, định hướng kinh doanh, phát triển sản phẩm theo ngành và cung cấp các thông tin hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- + Đề xuất định hướng kế hoạch phát triển sản phẩm phù hợp với từng giai đoạn. Triển khai công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đối tác mới.
- + Đề xuất về cải tiến chất lượng, cải tiến các sản phẩm đang sản xuất của Công ty theo định hướng đã được duyệt.
- + Đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm lưu hành và các vấn đề liên quan đến đăng ký sản phẩm.

d) Phòng Kinh doanh

- + Lập mục tiêu, kế hoạch bán hàng trình Tổng giám đốc phê duyệt định kỳ và thực hiện tổ chức triển khai bán các sản phẩm và dịch vụ thuộc chức năng nhằm đạt mục tiêu đã được phê duyệt.
- + Tuân thủ các quy định của Công ty trong công tác đề xuất các chính sách cho khách hàng khi cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thuộc chức năng nhiệm vụ.
- + Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới thuộc nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty.
- + Tìm kiếm khách hàng thực hiện đầu tư, góp vốn liên doanh, liên kết theo kế hoạch và chiến lược phát triển của Công ty.
- + Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng. Chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty.
- + Tham mưu xây dựng chính sách bán hàng, bao gồm chính sách về giá, khuyến mãi, chiết khấu và các chương trình quảng bá, tiếp cận đến khách hàng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt.

e) Phòng Vận tải

- + Tổ chức quản lý thực hiện công việc vận tải của cơ quan bằng các phương tiện vận tải: đường thủy, đường bộ...
- + Lập kế hoạch di chuyển, vận tải hàng hóa, nguyên vật liệu của công ty từ nơi sản xuất cho đến nhà máy đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm.
- + Đảm bảo việc bảo quản, chất lượng giao hàng và nhận nguyên vật liệu theo đúng thời gian và tiến độ công việc;
- + Quản lý xe và các phương tiện vận tải của Công ty.

f) Phòng Hành chính

- + Xây dựng các quy định, quy chế về tổ chức nhân sự, hành chính, chế độ chính sách, ... trình Giám đốc Công ty phê duyệt.
- + Tiếp nhận, bảo mật và chuyển giao công văn, giấy tờ gửi đến và đi; quản lý văn bản, lưu trữ công văn đi và đến Tổng Giám đốc ký.
- + Tiếp và hướng dẫn khách đến Công ty liên hệ công việc.
- + Hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy trình, thủ tục hồ sơ về tuyển dụng, hợp đồng lao động theo quy định của Công ty.
- + Tổ chức quản lý, lưu trữ, cập nhật hồ sơ, lý lịch của cán bộ, công nhân viên; xác nhận lý lịch cán bộ, công nhân viên.
- + Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc của Phòng từng tháng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt.
- + Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành ngân sách năm, kế hoạch công việc của phòng/ban đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- + Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban điều hành.
- + Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động Công ty.

g) Phòng Kế toán

- + Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Giám đốc tài chính; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- + Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ. Đề

xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.

- + Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư, chủ động trình HĐQT duyệt kế hoạch huy động vốn trung hạn, dài hạn, kế hoạch tín dụng vốn lưu động dưới các hình thức được pháp luật cho phép để huy động vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- + Xây dựng mức lãi suất huy động và cho vay vốn trong nội bộ Công ty và ngoài Công ty trình HĐQT phê duyệt.
- + Phối hợp với phòng kinh doanh tổng hợp thực hiện đàm phán, dự thảo các hợp đồng tín dụng, kinh tế của Công ty.
- + Trực tiếp làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan thuế đến làm việc tại Công ty theo quyết định của các cơ quan chức năng và chỉ thị của Tổng Giám đốc.

Với mô hình tổ chức quản lý như trên, Công ty đã và đang quản lý tốt bộ máy hoạt động của mình. Các bộ phận, phòng ban có sự liên kết, hỗ trợ cho nhau tạo nên một bộ máy hoạt động, thống nhất, có hiệu quả trong Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững. Công ty sẽ không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo lợi nhuận hàng năm, tạo ra giá trị thặng dư cho các nhà đầu tư, đảm bảo quyền lợi của các đối tác và cải thiện đời sống người lao động.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Nâng cao năng lực sản xuất của các nhà máy của Công ty, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường phân phối sản phẩm; đầu tư thêm nhà xưởng và dây chuyền sản xuất bằng phát hành cổ phiếu nâng vốn chủ sở hữu;
 - + Tập trung và đầu tư thích đáng cho hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới;
 - + Tăng cường mô hình quản trị, tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện tái cơ cấu, tinh gọn, kiện toàn bộ máy, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp
 - + Củng cố và xây dựng quan hệ với các đối tác và các nhà cung cấp;
 - + Kiểm soát chặt chẽ chi phí, thực hiện tiết kiệm, cắt giảm các chi phí không hợp lý, đặc biệt các hạng mục không phục vụ trực tiếp kinh doanh;
 - + Triển khai và đẩy mạnh việc nhập khẩu và phân phối các loại hóa chất phụ gia cho ngành cao su và ngành nhựa (màng thương mại).
- Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Xây dựng và từng bước phát triển Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững, một trong những công ty có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong nước.

- + Xây dựng Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa là Công ty sản xuất kinh doanh sẽ cung ứng cho thị trường những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và đạt tiêu chuẩn.
- + Duy trì hoạt động phân phối các sản phẩm truyền thống đến khách hàng cũ và từng bước mở rộng tới các khách hàng tiềm năng tại các tỉnh phía Bắc và trên cả nước.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - + Thương hiệu của Công ty gắn liền với thương hiệu của một đơn vị sản xuất các sản phẩm phụ gia nhựa và công nghiệp đảm bảo chất lượng, cung ứng đầy đủ, kịp thời, đã và đang được Công ty thực hiện và đặt nền móng tạo niềm tin với các khách hàng là cá nhân, tổ chức, cùng mục tiêu mở rộng và phát triển thị trường để tìm kiếm các hợp đồng mới có giá trị, phát triển các hoạt động kinh doanh.
 - + Công ty thường xuyên cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tích cực tham gia vào các hoạt động từ thiện, các chương trình giáo dục và quyên góp vào các quỹ phúc lợi xã hội, ...khẳng định trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng góp phần vào sự phát triển lâu dài và bền vững của xã hội.

5. Các rủi ro

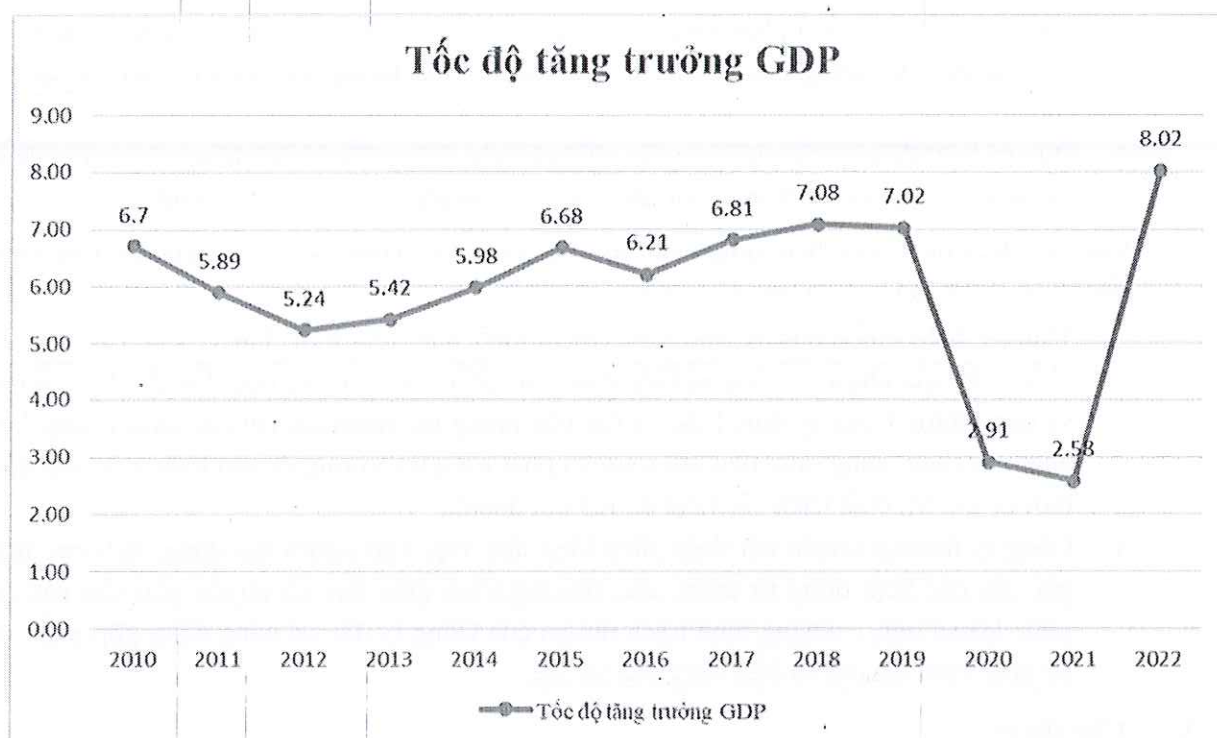
- Rủi ro về kinh tế:

Hoạt động kinh doanh chính của CTCP Phụ Gia Nhựa là trong các lĩnh vực hóa chất, phụ gia ngành nhựa, sản xuất xốp. Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như: tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô hay bất kỳ chính sách phát triển ngành sẽ có tác động đến các ngành kinh tế nói chung và ngành nhựa nói riêng. Qua đó có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của CTCP Phụ Gia Nhựa.

• Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái...Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra rủi ro cho Công ty nói riêng và cả chủ thể tham gia kinh tế nói chung.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2022 (%)



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Theo số liệu thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức cao nhất trong giai đoạn từ 2011-2022.

Năm 2022, hoạt động kinh tế nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều thách thức. Các nền kinh tế hàng đầu phải chống lại với nhiều khó khăn, tổng cầu suy giảm tác động đến hoạt động thương mại quốc tế của nước ta. Rủi ro, bất ổn đan xen buộc các nền kinh tế phải đánh đổi giải pháp điều hành vĩ mô. Lạm phát tiếp tục là mối quan ngại hàng đầu của nhiều nền kinh tế, giá năng lượng, lương thực biến động phức tạp, khó lường. Dấu hiệu suy thoái kinh tế toàn cầu ngày càng rõ nét, kinh tế thế giới chống chịu khủng hoảng đa tầng, không dễ vượt qua trong ngắn hạn.

Kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, sản xuất phụ thuộc khá nhiều vào nguyên, nhiên vật liệu nhập khẩu, sức chống chịu và khả năng cạnh tranh hạn chế. Chỉ một biến động nhỏ của thế giới cũng gây tác động lớn tới kinh tế - xã hội trong nước.

Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Công ty đã chủ động chuẩn bị các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính, cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

- **Rủi ro về lãi suất:**

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng.

Diễn biến lãi suất Việt Nam trong 10 năm gần đây có sự biến động mạnh. Trong năm 2022, Ngân hàng Nhà nước đã phải 2 lần tăng lãi suất điều hành để “cứu” tỷ giá. Lãi suất đầu vào tăng, chắc chắn lãi suất cho vay sẽ đi lên, tác động tới khả năng tiếp cận vốn tín dụng của Công ty. Tuy nhiên, trong bối cảnh sức ép tỷ giá và lạm phát lớn như hiện nay, việc giữ ổn định lãi suất không hề đơn giản. Vì vậy, bài toán làm sao để đảm bảo hỗ trợ nguồn vốn doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp sản xuất hóa chất, phụ gia nhựa nó riêng là một câu chuyện cần phải bàn đến thời điểm này.

Theo các chuyên gia, ngân hàng trung ương phải cân đối, tính toán đa chiều, tổng hòa các mặt để đưa ra quyết định tăng hay giảm lãi suất, rồi mức độ và tần suất như thế nào.

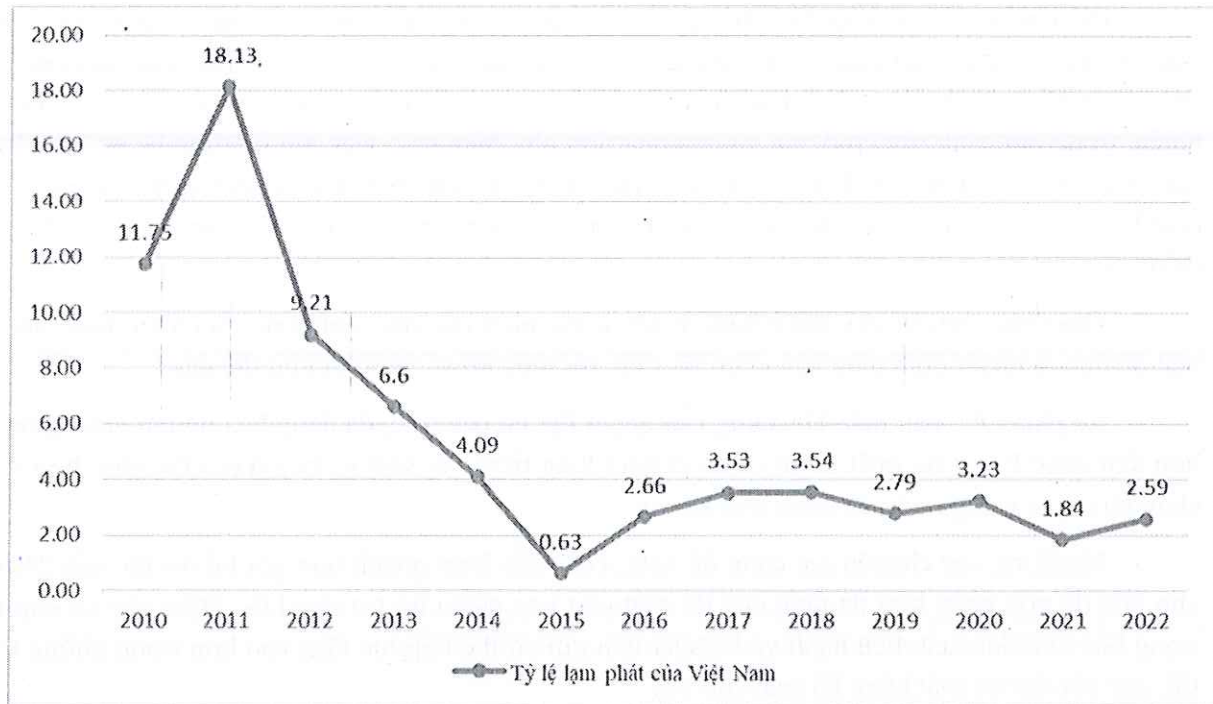
Về phía DN, bản thân DN cũng cần quyết liệt tái cấu trúc, đa dạng hóa nguồn vốn, quan tâm hơn đến quản lý rủi ro, nhất là rủi ro tài chính (dòng tiền), lãi suất và tỷ giá (có thể phối hợp với tổ chức tài chính trong nước để kiểm soát rủi ro).

Ngoài ra, các chuyên gia cũng đề xuất, cần triển khai nhanh hơn gói hỗ trợ lãi suất 2%/năm cho DN để góp phần kìm đà tăng của lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ cho DN. Điều này rất cần thiết trong bối cảnh lãi suất điều hành và lãi suất tiền gửi có thể tiếp tục tăng cao hơn trong những tháng tới, gây sức ép lên mặt bằng lãi suất cho vay:

- **Rủi ro về lạm phát:**

Tại Việt Nam, Chính phủ đã thực hiện tốt việc kiềm chế lạm phát thông qua việc quản lý giá cả nhiều loại hàng hóa và dịch vụ thiết yếu; đồng thời, các bộ, ngành, địa phương cũng thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp bình ổn giá, hạn chế những tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế-xã hội nên bình quân năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 2,59% so với năm 2021 và thấp hơn mức chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân chung (tăng 3,15%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng. Như vậy, năm 2022 mặt bằng giá cơ bản được kiểm soát.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2010 – 2022 (%)



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Lạm phát ổn định sẽ không gây sức ép lên mặt bằng lãi suất, tỷ giá qua đó khiến chính sách tiền tệ có nhiều dư địa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong các năm tới.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và ngành sản xuất hóa chất, phụ gia nhựa nói riêng, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu và lãi vay, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, Công ty tiếp tục hợp tác lâu dài với các đơn vị đối tác lâu năm để được đảm bảo giá cả được điều chỉnh hợp lý, bên cạnh đó, Công ty cũng tìm cách khai thác và đa dạng hóa các nguồn cung cấp nguyên vật liệu, nhân công và chi phí sản xuất khác để có được cơ hội tiếp cận đến nguồn chi phí thấp nhất đồng thời nghiên cứu, triển khai biện pháp sản xuất tối ưu nhất để tiết kiệm chi phí.

- **Rủi ro tỷ giá:**

Là loại rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Trong năm 2022, tỷ giá USD tăng giá khoảng 9% so với VNĐ. VNĐ mất giá khoảng 3,5%, thấp hơn nhiều so với các đồng tiền khác trên thế giới và khu vực. NHNN cũng đã triển khai các biện pháp cần thiết nhằm ổn định tỷ giá trong năm 2022, bao gồm tăng biên độ giao dịch của tỷ giá từ 3% lên 5% để linh hoạt và sẵn sàng bán ngoại tệ can thiệp.

Có nhiều nguyên nhân khiến tỷ giá tăng cao. Cụ thể, sau một thời gian dài chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19, kinh tế thế giới tiếp tục bị tác động mạnh bởi cuộc xung đột ở Ukraine dẫn đến áp lực tăng giá năng lượng và thực phẩm. Thực tế, giá hàng hóa, lạm phát thế giới tăng mạnh, xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ vẫn tiếp diễn và lan rộng trên toàn cầu. Để đảm bảo thị

trường ngoại tệ hoạt động ổn định, cung cầu ngoại tệ trên thị trường cân bằng, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp được đáp ứng đầy đủ; Ngân hàng Nhà nước đã triển khai nhiều giải pháp.

- Rủi ro về luật pháp:

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình. Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng của bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hầu hết các Luật và văn bản dưới luật hướng dẫn các Luật này đều được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong những năm qua.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn sẽ luôn được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của đất nước. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong những năm qua, Luật và các văn bản dưới luật đều được sửa đổi, bổ sung và thay thế. Đặc biệt, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp mới được Quốc hội thông qua và có hiệu lực kể từ đầu năm 2021, do đó, sẽ có một số ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, do đó, sự thay đổi về hệ thống pháp luật Việt Nam là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặt khác, do đặc thù của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại nên việc thay đổi các chính sách pháp luật về thuế sẽ luôn ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty quản trị và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, để từ đó Công ty kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp cũng như có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

- Rủi ro đặc thù (ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động):

• Ngành nhựa tại Việt Nam:

Ngành công nghiệp Nhựa ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống cũng như sản xuất của các quốc gia. Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, ngành công nghiệp Nhựa dù còn non trẻ so với các ngành công nghiệp lâu đời khác như cơ khí, điện tử, hóa chất, dệt may, ...nhưng đã có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây.

Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất hóa chất phụ gia ngành nhựa với những sản phẩm như Kẽm Stearate, Canxi Stearate, các loại phụ gia ngành nhựa, hạt tạo màu, hạt nhựa nguyên sinh, hạt Compound và xốp EVA...cùng công nghệ cao và kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực ngành nhựa cho thấy cơ hội tiếp cận thị trường rộng lớn trong ngành nhựa ở Việt Nam. Trong tương lai không xa, Công ty sẽ là nguồn cung cấp lớn về phụ gia ngành nhựa cũng như các sản phẩm làm từ nhựa phục vụ cho thị trường.

• Rủi ro biến động giá và nguyên vật liệu đầu vào:

Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VAP), đặc thù nổi bật của ngành Nhựa Việt Nam là nguyên liệu sản xuất trong nước chỉ đáp ứng được 20% nhu cầu. Thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam bao gồm: Ả Rập Xê út, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Indonesia, Ấn Độ... Trong khi đó, giá nhập khẩu các chủng loại nguyên liệu Nhựa luôn có sự biến động theo sự biến động của giá dầu trên thế giới, tạo sức ép lớn đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nhựa Việt Nam, làm giảm sức cạnh tranh của các sản phẩm Nhựa Việt Nam trên thị trường nội địa cũng như trên thị trường xuất khẩu, do giá nguyên liệu thường chiếm 75 – 80% giá thành của sản phẩm. Không chủ động được nguyên liệu đầu vào là một hạn chế lớn đối với ngành Nhựa Việt Nam. Điều này đã gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước khi việc nhập khẩu nguyên liệu đang là nguyên nhân chính khiến giá thành sản phẩm nhựa nước ta khó lòng cạnh tranh với các nước trong cùng khu vực. Chính vì vậy, Nhà Nước cần đưa ra những chính sách hỗ trợ bằng cách giảm mức thuế nhập khẩu nguyên liệu cho các doanh nghiệp sản xuất nội địa.

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là sản xuất xốp, hóa chất, phụ gia ngành nhựa và hạt compound các loại nên giá nhập nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ngoài các nguyên liệu đầu vào, việc giá điện tăng cao cũng có những tác động nhất định đến kết quả kinh doanh của Công ty. Công ty đã chủ động khắc phục những ảnh hưởng của chi phí khai thác và giá nhập hàng hóa bằng cách lập quy trình sản xuất rõ ràng, có kế hoạch nhập vật liệu và hàng hóa phù hợp, đảm bảo sự ổn định của các nguồn cung.

Công ty sử dụng nguồn nguyên liệu đảm bảo nhập khẩu từ các nhà cung cấp uy tín từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức... Ngoài ra, với những loại nguyên vật liệu phụ, công ty lựa chọn mua của một số công ty trong nước để tiết kiệm chi phí trong khi giá cả hợp lý hơn mà chất lượng sản phẩm vẫn tương tự như hàng nhập khẩu. Khi sử dụng hàng hóa trong nước, Công ty nhận được nhiều lợi thế hơn do các chính sách của Việt Nam về sử dụng và tiêu dùng hàng nội địa. Bên cạnh đó, Công ty đã có sự hợp tác và làm ăn lâu dài với các đối tác là các nhà cung cấp nguyên vật liệu, do vậy Công ty nhận được nhiều sự ưu đãi trong các chính sách về công nợ, sự đảm bảo nguồn cung và giá cả. Nhưng với xu hướng thu các khoản phí bảo vệ môi trường, phí nước thải công nghiệp, tiền thuê đất khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên ngày càng cao cũng sẽ ảnh hưởng tới giá nguyên vật liệu đầu vào, do đó ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm của Công ty.

- Rủi ro về thị trường tiêu thụ:

Mặc dù có nhiều khó khăn trong hoạt động nhưng ngành Nhựa Việt Nam vẫn đang từng bước khẳng định vị trí của mình trong nền kinh tế. Sản phẩm nhựa của Việt Nam không chỉ được tiêu thụ rộng rãi ở thị trường nội địa mà còn được xuất khẩu và từng bước chiếm lĩnh thị trường của nhiều nước. Sự tăng mạnh của kim ngạch xuất khẩu cho thấy các sản phẩm nhựa của Việt Nam đang được nhiều nước trên thế giới sử dụng và từng bước khẳng định vị trí quan trọng của ngành Nhựa trong sự phát triển chung của toàn ngành công nghiệp.

Tại thị trường nước ngoài, sản phẩm nhựa của Việt Nam được đánh giá là có khả năng cạnh tranh cao do công nghệ sản xuất đã tiếp cận với công nghệ hiện đại của thế giới và được thị trường chấp nhận. Sản phẩm nhựa của Việt Nam hiện đang có mặt tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, như Nhật Bản, Campuchia, Lào, Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ, Trung Đông, châu Phi, EU, Mỹ, Trong số các thị trường xuất khẩu, có thị trường sản phẩm nhựa của Việt Nam đã

có được vị trí khá chắc chắn như Nhật Bản; có những thị trường mới nhiều tiềm năng như Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Đông Âu, Châu Phi với nhu cầu cao đối với sản phẩm nhựa bao bì, sản phẩm nhựa tiêu dùng và phục vụ xây dựng.

Công nghệ sản xuất còn thấp nên dẫn đến chất lượng sản phẩm không đồng đều, tiềm lực tài chính còn hạn chế nên các doanh nghiệp sản xuất nhựa khá lép vế so với các đối thủ cạnh tranh ngoại nhập. Vậy nên, bài toán hiện nay của các doanh nghiệp Nhựa nội địa chính là phải cải tiến công nghệ sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời, dịch vụ quảng cáo cũng phải được nâng cao để sản phẩm trong nước đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm ngoại.

Hiện nay, toàn bộ sản phẩm do Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa sản xuất đều đã được các đối tác trong, nước ngoài đặt hàng và mua toàn bộ, sản lượng sản xuất đang chưa đủ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Những năm tiếp theo, Công ty sẽ đầu tư thêm máy móc, mở rộng sản xuất để tăng sản lượng, nhằm đáp ứng đủ nhu cầu xuất khẩu và tiến tới bán hàng cho các doanh nghiệp nội địa để hỗ trợ sự phát triển chung của ngành nhựa tại Việt Nam.

- Rủi ro về biến động giá cổ phiếu:

Cổ phiếu Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa (PGN) niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) giúp công ty quảng bá thương hiệu, nhằm nâng cao hình ảnh, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, tạo điều kiện cho các cổ đông có thể chuyển nhượng vốn dễ dàng; tạo cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn tài chính khác nhau trong nước và quốc tế, làm tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển và chuẩn mực hóa quản trị công ty, tăng tính minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro về biến động giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa sau khi niêm yết là điều khó tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mỗi quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tình hình hoạt động của Công ty; tình hình chính trị, xã hội; tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như các thay đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố rủi ro khó lường trước.

- Rủi ro khác:

Ngoài những nhân tố rủi ro trên, một số nhân tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như: động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

Để hạn chế tối đa rủi ro thiệt hại, Công ty thường xuyên tổ chức tập huấn công tác đảm bảo toàn vệ sinh, phòng chống cháy nổ...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh chính, bao gồm sản xuất kinh doanh hóa chất và các phụ gia ngành nhựa, hoạt động dịch vụ cho thuê kho lưu giữ hàng hóa và vận chuyển, chi tiết như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	280.000.000.000	269.737.040.353	96,3
2	Vốn điều lệ	156.766.860.000	84.509.400.000	53,9
3	Lợi nhuận trước thuế	15.900.000.000	16.356.994.750	102,9
4	Lợi nhuận sau thuế	12.720.000.000	12.879.517.730	101,3
5	Cổ tức	6%	12%	200

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2022 đã kiểm toán)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

So với kế hoạch mà Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra tại Đại hội đồng thường niên năm 2022, doanh thu và lợi nhuận thực hiện trong năm vừa qua đạt được, cụ thể như sau:

Tổng doanh thu năm 2022 là 269,737 tỷ đồng, đạt 96,3% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 12,9 tỷ đồng, đạt 101,3% so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Ban Giám đốc	
1	Trần Đặng Công	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Trọng Cường	Phó Tổng Giám đốc
3	Dương Thị Hải Hà	Giám đốc sản xuất
II	Kế toán trưởng	
1	Trần Thị Việt Oanh	Kế toán trưởng

2.1. Ban Giám đốc

2.1.1. Ông Trần Đặng Công-Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Trần Đăng Công
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/06/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 14, Phố Ngô Quyền, Phường Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 001072020267
- Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Ngày cấp: 29/04/2021
- Điện thoại liên hệ: 0913202082
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật – Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Thăng Long
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát

-Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1994- 12/2000	VPĐD Công ty Sanyo Trading (Nhật Bản)	Nhân viên kinh doanh – Trưởng VP Hà Nội
12/2000- 12/2017	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Chủ tịch Hội đồng thành viên- Giám đốc điều hành
7/2007 - 6/2021	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Chủ tịch Hội đồng quản trị
7/2011 đến nay	Công ty cổ phần Hóa Chất Thăng Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị
12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Tổng Giám Đốc

12/2017 đến nay	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Giám đốc kinh doanh
07/2021 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 2.447.754 cổ phiếu – Tỷ lệ: 28,96%
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - + Họ tên: Ngô Hoài Thanh
 - + Quan hệ: Vợ
 - + Số lượng: 310.302 cổ phiếu – Tỷ lệ: 3,67%
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức niêm yết: Theo quy chế lương thưởng công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.1.2. Ông Nguyễn Trọng Cường – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Cường
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/04/1979
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 10 cụm 2, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 040079000098
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày cấp: 25/04/2021
- Điện thoại liên hệ: 0982769789
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2007 đến 06/2011	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Nhân viên kinh doanh
07/2012 đến 07/2016	Công ty Bắc Hà	Trưởng phòng KD
Từ 03/2021 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Phó Tổng Giám Đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức niêm yết: Theo quy chế lương thưởng công ty

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.1.3. Bà Dương Thị Hải Hà – Giám đốc sản xuất

- Họ và tên: Dương Thị Hải Hà

- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 05/11/1985

- Nơi sinh: Vĩnh Phúc

- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: TDP Minh Quyết, P. Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

- Chứng minh nhân dân số: 026185001847

- Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Ngày cấp: 03/04/2021

- Điện thoại liên hệ: 0978158796

- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán

- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Giám đốc sản xuất

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2006 đến 2009	Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Công nhân
Từ 2010 đến 2016	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Kế toán viên
Từ 2017 đến 2020	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Quản đốc phân xưởng
Từ 02/2021 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Giám đốc sản xuất

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy chế lương thưởng công ty

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.2. Kế toán trưởng

Bà Trần Thị Việt Oanh - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Trần Thị Việt Oanh

- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 25/12/1973

- Nơi sinh: Phú Thọ

- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phố Quán Tiên, Hội Hợ, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chứng minh nhân dân số: 020173000390

- Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày cấp: 13/04/2021
- Điện thoại liên hệ: 0944 883 613
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1997 đến 10/2006	Công ty CP Dược phẩm Vĩnh Phú	Kế toán viên
11/2006 đến 06/2010	Công ty TNHH BangSun Việt Nam	Kế toán tổng hợp
07/2010 đến 04/2011	Công ty TNHH Jahwa Vina	Kế toán tổng hợp
05/2011 đến 03/2015	Công ty CPTM & Dược Phẩm Ngọc Thiện	Kế toán tổng hợp
04/2015 đến 11/2017	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Kế toán quản trị
12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết: Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo quy chế lương thưởng công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2022, Ban điều hành Công ty có sự thay đổi về nhân sự như sau:

+ 29/06/2022/NQ-HDQT-PGN: Nghị quyết thông qua bổ nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty đối với Ông Trần Đặng Công.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lượng lao động công ty đến thời điểm 31/12/2022: 50

Đơn vị: Người

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ học vấn	50	100%
1. Trên Đại học và Đại học	6	12%
2. Cao đẳng, trung cấp	3	6%
3. Lao động phổ thông	41	82%
Phân theo giới tính	50	100%
1. Lao động nam	41	82%
2. Lao động nữ	9	18%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa)

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng cho sự tồn tại và phát triển Công ty, do đó Công ty có nhiều chính sách hợp lý để người lao động gắn bó làm việc với trách nhiệm và hiệu quả cao nhất.

➤ Chế độ làm việc

+ Thời gian làm việc:

- Khối văn phòng: Thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h30 - 11h30; Chiều từ 13h - 17h.
- Khối vận hành: Làm việc theo ca 8 tiếng, luân chuyển ca theo tuần.

Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

➤ Chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi:

- Chính sách lương, thưởng:

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế mà người lao động thực hiện.

Nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn và kỹ thuật cao.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- + Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
- + Hưởng lương theo năng suất và mức độ hoàn thành công việc;
- + Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;

+ Thường trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm ngày thành lập Công ty.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

- Chế độ phúc lợi:

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến người lao động trong các ngày lễ tết. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn, bảo hiểm nhân thọ....

➤ Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

- + Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, ưu tiên lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Trong thời gian tới sẽ ưu tiên tuyển dụng và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với những cán bộ có kinh nghiệm quản lý dự án phục vụ mục tiêu đầu tư và phát triển Công ty.

- + Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ khác.

- Đào tạo nhân viên mới: Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo tại nơi làm việc: Tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.

- Đào tạo thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.

- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

➤ Chính sách khác:

Công ty tổ chức định kỳ các phong trào văn hóa, thể thao và các buổi dã ngoại để nâng cao tinh thần tập thể và giảm sự căng thẳng từ công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các dự án, khoản đầu tư Công ty thực hiện trong năm 2022:

- Trong năm 2022, Công ty hiện đang đầu tư nắm giữ các trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành bao gồm:

+ Trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2018 với số lượng trái phiếu sở hữu là 30 trái phiếu tại ngày 29/06/2018, mệnh giá trái phiếu 10.000.000 VND, kỳ hạn trái phiếu 10 năm. Lãi suất: Trái phiếu có lãi suất thả nổi (lãi suất điều chỉnh định kỳ) và được xác định bằng lãi suất tham chiếu + biên độ 0,8%/năm. Hình thức trái phiếu: Trái phiếu ghi danh được phát hành theo hình thức ghi sổ. Ngày phát hành: 29/06/2018, ngày đáo hạn: 29/06/2028. Phương thức thanh toán lãi, gốc: Tiền lãi trái phiếu được trả sau, định kỳ một (01) năm một lần vào ngày thanh toán lãi là một ngày tròn năm kể từ ngày phát hành và ngày trả lãi đầu tiên là ngày tròn năm kể từ ngày phát hành trong năm 2019, riêng tiền lãi cho kỳ thanh toán lãi thứ 10 của Trái phiếu sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc Trái phiếu vào ngày đáo hạn. Trừ khi được mua lại trước hạn theo cáo quy định của các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu, các Trái phiếu sẽ được hoàn trả bằng mệnh giá của Trái phiếu đó vào ngày đáo hạn. Tại thời điểm, 31/12/2022, trái phiếu này được cầm cố tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc.

+ Trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2020 với số lượng trái phiếu sở hữu là 3000 trái phiếu tại ngày 30/07/2020, mệnh giá trái phiếu 100.000 VND, kỳ hạn trái phiếu 10 năm. Lãi suất: Trái phiếu có lãi suất thả nổi (lãi suất điều chỉnh định kỳ) và được xác định bằng lãi suất tham chiếu + biên độ 1,0%/năm. Hình thức trái phiếu: Trái phiếu ghi danh được phát hành theo hình thức ghi sổ. Ngày phát hành: 30/07/2020, ngày đáo hạn: 20/07/2030. Phương thức thanh toán lãi, gốc: Tiền lãi trái phiếu được trả định kỳ một (01) năm một lần vào ngày thanh toán lãi trái phiếu. Nếu trái phiếu 2030 được tổ chức phát hành mua lại vào ngày thực hiện quyền mua lại trái phiếu 2030 thì ngày thanh toán lãi năm thứ 05 (năm) sẽ là ngày thanh toán cuối cùng của trái phiếu 2030 và tiền lãi năm thứ 05 (năm) sẽ được thanh toán cùng tiền gốc trái phiếu 2030 vào ngày thực hiện quyền mua trái phiếu 2030. Nếu ngày thanh toán lãi trái phiếu 2030 và/hoặc ngày thực hiện quyền mua lại trái phiếu 2030 và/hoặc ngày đáo hạn trái phiếu 2030 và/hoặc ngày đến hạn khác không phải là ngày làm việc tiếp theo sau ngày đó. Tại thời điểm 31/12/2022, trái phiếu này được cầm cố tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc.

- Trong năm công ty có khoản đầu tư là sổ tiết kiệm gửi tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Hội sở trị giá 500 triệu đồng, lãi suất 5,3%/năm. Ngày phát hành: 08/09/2021, ngày đáo hạn: 08/09/2022.

- Năm 2022 mở sổ tiết kiệm trị giá 750 triệu đồng, lãi suất 5,6%/năm. Ngày phát hành: 04/01/2022, ngày đáo hạn: 04/01/2023.

Tại thời điểm 31/12/2022, các sổ tiết kiệm này đang được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Hội sở

- b) Các Công ty con, Công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	153.978.129.620	193.019.420.677	25,36
2	Doanh thu thuần	170.359.343.228	269.652.360.353	58,28
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	14.328.347.833	16.536.654.490	15,41
4	Lợi nhuận khác	(354.142.032)	(179.659.740)	49,27
5	Lợi nhuận trước thuế	13.974.205.801	16.356.994.750	17,05
6	Lợi nhuận sau thuế	11.100.141.515	12.879.517.730	16,03
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	12%	0

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

Doanh thu thuần năm 2022 của Công ty đạt 269,6 tỷ đồng, tăng 58,28% so với năm 2021, nguyên nhân là do Công ty có định hướng đúng đắn, tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực là hóa chất và phụ gia ngành nhựa, kết hợp với việc đẩy mạnh hoạt động thương mại nhằm chủ động hơn trong quá trình phân phối sản phẩm, ngoài ra có đầu tư thêm máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động. Do đó, doanh thu của Công ty đã có sự tăng trưởng mạnh.

Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 16,356 tỷ đồng, tăng 17,05% so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 Công ty đạt 12,879 tỷ đồng, tăng 16,03 % so với năm 2021.

Hằng năm, để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục và có hiệu quả cao, Công ty đã dự trữ được một lượng lớn nguyên liệu sẵn sàng phục vụ nhu cầu của khách hàng với mức giá hợp lý. Do đó, khi giá nguyên liệu tăng, kéo theo giá bán hàng hóa cũng tăng theo nhưng chi phí sản xuất với nguồn nguyên liệu dự trữ sẵn có của Công ty đã không tăng với tỷ lệ tương ứng. Tuy nhiên năm 2022 giá nguyên vật liệu đầu vào biến động nhiều, giai đoạn đầu năm giá axit tăng nhanh, sau đó đột ngột giảm mạnh dẫn đến giá vốn năm 2022 tăng so với năm 2021 nên tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2022 đạt 9,93% (giảm khoảng 2,51%) so với năm 2021.

Năm	Doanh thu	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp	Tỷ suất LNG
2021	170.559.004.228	149.148.471.791	21.210.871.437	12,44%
2022	269.737.040.353	242.878.043.082	26.774.317.271	9,93%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			

- Hệ số thanh toán hiện hành: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,30	1,87
- Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1,53	1,03
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	41,83	46,92
- Nợ phải trả/vốn CSH	%	71,90	88,4
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	4,29	4,39
- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ)	Lần	1,30	1,55
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- Hệ số LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	6,52	4,78
- Hệ số LN sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	12,39	12,57
- Hệ số LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	7,21	6,67
- Hệ số LN hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,41	6,13

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	8.450.940 cổ phần
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	8.450.940 cổ phần
Tổng số		8.450.940 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông công ty (tại ngày 01/02/2023) theo danh sách cổ đông VSD cung cấp)

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước	514	7.841.291	78.412.910.000	92,79%

Báo cáo thường niên năm 2022

	Cổ đông là tổ chức	2	91.572	915.720.000	1,09%
	Cổ đông là cá nhân	512	7.749.719	77.497.19.000	91,7%
2	Cổ đông nước ngoài	24	609.649	6.096.490.000	7,21%
	Cổ đông là tổ chức	4	21.776	217.760.000	0,26%
	Cổ đông là cá nhân	20	587.873	5.878.730.000	6,95%
Tổng Cộng		538	8.450.940	84.509.400.000	100%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ ngày 01/02/2023 theo danh sách cổ đông VSD cung cấp)

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
1	Trần Đặng Công	Số nhà 14, Phố Ngô Quyền, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	2.447.754	28,96%
2	Chu Văn Phương	Số 450 Phủ Thượng Đoạn, Hải Phòng	1.033.080	12,22%
2	Nguyễn Quốc Bình	203 A4, Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	588.660	6,96%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Thời điểm góp vốn/tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi phát hành (Tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng/giảm thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (Tỷ đồng)	Hình thức góp vốn	Đơn vị cấp
12/07/2007	0	20	20	Góp vốn thành lập	Giấy CNĐKDN số 1903000318 (nay là số 2500287403) do Sở KH & ĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12/07/2007.
30/08/2013	20	(4)	16	Góp vốn thành lập	Giấy CNĐKDN số 2500287403 do Sở KH & ĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp thay đổi

					lần thứ 1 ngày 08/12/2010.
27/12/2017	16	17	33	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Thông báo số 42/2017/TB-CP ngày 14/12/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc; - Giấy CNĐKDN số 2500287403 do Sở KH & ĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp thay đổi lần 03 ngày 27/12/2017.
6/3/2021	33	1,9	34,9	Phát hành tăng vốn trả cổ tức bằng cổ phiếu	Công văn 895/UBCK-QLCB ngày 17/03/2021 của UBCK nhà nước về báo cáo kết phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của PGN
30/3/2021	34,9	32,99	67,9	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và Nhà đầu tư chiến lược	- Công văn số 1200/UBCK-QLCB ngày 01/04/2021 của UBCK nhà nước về báo cáo kết chào bán cổ phiếu ra công chúng của PGN - Giấy CNĐKDN số 2500287403 do Sở KH & ĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp thay đổi lần 06 ngày 22/04/2021.
25/11/2021	67,9	7,47	75,4	Phát hành tăng vốn trả cổ tức bằng cổ phiếu	- Công văn số 8204/UBCK-QLCB ngày 07/12/2021 của UBCK nhà nước về báo cáo kết phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của PGN - Giấy CNĐKDN số 2500287403 do Sở KH & ĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp thay đổi lần 08 ngày 21/12/2021
30/06/2022	75,4	84,5	84,5	Phát hành tăng vốn trả	- Công văn số 4272 UBCK-QLCB ngày 06/07/2022

				cổ tức bằng cổ phiếu	của UBCK nhà nước về báo cáo kết phát hành cổ. - Giấy CNĐKDN số 2500287403 do Sở KH & ĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp thay đổi lần 09 ngày 05/08/2022
--	--	--	--	-------------------------	---

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

Công ty luôn chú trọng việc huấn luyện, tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường để thay thế... Từ những hành động, việc làm nhỏ sẽ góp phần hình thành lối sống tích cực trong cộng đồng CBCNV trong Công ty nói riêng và xã hội nói chung.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty đã và đang tăng cường công tác quản lý nhằm kiểm soát các tác động ảnh hưởng đến môi trường, đảm bảo sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn nguyên vật liệu, áp dụng công nghệ mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn ý thức trong việc tuyên truyền trong hệ thống CBCNV ý thức sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.

6.4 Tiêu thụ nước

Tiết kiệm tiêu thụ nước cũng luôn là một trong những vấn đề luôn được Công ty chú trọng. CBCNV của Công ty cũng luôn có ý thức trong việc sử dụng và tái chế lượng nước đã sử dụng một cách hiệu quả.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: Tại thời điểm 31/12/2022 là: 50 người.

- Mức thu nhập bình quân năm 2022 là: 11,2 triệu đồng/người/tháng
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty đảm bảo người lao động thực hiện nghiêm ngặt chế độ bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn và tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động Công ty.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động:
 - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: phụ thuộc vào từng chương trình đào tạo cụ thể của mỗi đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, quản lý, marketing...

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động, phong trào về hỗ trợ, phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội và giáo dục; tham gia các cuộc vận động, các phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ người nghèo... góp phần giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội nhằm đẩy mạnh phát triển xã hội văn minh và bền vững.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã có bề dày hơn 15 năm sản xuất kinh doanh hóa chất, phụ gia ngành nhựa, là đơn vị cung cấp nguyên liệu, phụ gia ngành nhựa có uy tín trong. Trong năm 2022, Công ty đã ký kết được các hợp đồng có giá trị lớn cung ứng hàng hóa cho khách hàng, mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt cho Công ty. Năm 2022, doanh thu thuần của Công ty đạt 269,65 tỷ đồng, tăng 58,28% so với năm 2021, lợi nhuận sau thuế đạt 12,87 tỷ đồng, tăng 16,03% so với năm 2021.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:
 - +Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới trong dây chuyền sản xuất để nâng cao năng suất lao động và giảm thiểu chi phí.
 - +Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa xác định đảm bảo chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng theo các tiêu chuẩn quy định là mục tiêu hàng đầu và là điều kiện tiên quyết để Công ty tồn tại và phát triển. Do đó, công tác Công ty đã hoàn thiện chính sách chất lượng theo những chương trình hoạt động cụ thể sau:

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: đồng

Tài sản	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	121.907.482.560	155.775.518.959	27,78%
Tài sản dài hạn	32.070.647.060	37.243.901.718	16,13%
Tổng tài sản	153.978.129.620	193.019.420.677	25,36%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

Tổng tài sản của Công ty tăng dần qua các năm, tăng từ 153,97 tỷ đồng năm 2021 lên 193,019 tỷ đồng năm 2022, tương ứng mức tăng là 25,36%. Trong đó sự gia tăng của tài sản ngắn hạn từ 121,907 tỷ đồng năm 2021 lên 155,775 tỷ đồng năm 2022, tương ứng mức tăng 27,78% chủ yếu là do Công ty tăng cường mua nguyên liệu, vật liệu đầu vào, thực hiện ký kết hợp đồng mua lớn, dài hạn để giảm thiểu rủi ro về giá, và dự phòng nguồn hàng đáp ứng tiến độ sản xuất kinh doanh, đáp ứng kịp thời nhu cầu lớn của khách hàng.

Tài sản dài hạn của Công ty cũng tăng mạnh từ 32,07 tỷ đồng năm 2021 lên 37,24 tỷ đồng trong năm 2022, tương ứng mức tăng 16,13% là do Công ty đã đẩy mạnh việc đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2021	31/12/2022	% tăng/ giảm
I	Các khoản nợ phải trả	64.405.218.196	90.566.991.523	40,52%
1	Nợ ngắn hạn	52.973.469.824	83.352.875.494	57,35%
	- Phải trả người bán ngắn hạn	16.109.827.628	30.558.683.543	89,69%
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.101.263.041	3.484.268.716	12,35%
	- Phải trả người lao động	231.315.359	227.490.378	-1,65%
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	286.963.160	449.004.333	56,48%
	- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	4.005.557	6.400.000	59,78%
	- Phải trả ngắn hạn khác	242.049	14.016.696	569,08%
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	32.333.174.634	48.610.731.828	50,34%
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	906.678.416	-	-

2	Nợ dài hạn	11.431.748.372	7.214.116.029	-36,89%
	- Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	13.746.190	2.639.634	-80,08%
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11.418.002.182	7.211.476.395	-36,84%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

Các khoản nợ phải trả của Công ty tăng từ 64,4 tỷ đồng (năm 2021) lên 90,5 tỷ đồng (năm 2022), tương ứng mức tăng 40,52%. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng mạnh từ 52,97 tỷ đồng (năm 2021) lên 83,35 tỷ đồng (năm 2022), nguyên nhân chính do trong năm Công ty gia tăng các khoản phải trả người bán ngắn hạn từ các đối tác, bạn hàng nhằm giảm bớt áp lực chi phí và đi vay từ ngân hàng trong kỳ kinh doanh. Trong khi đó, nợ dài hạn giảm mạnh từ 11,43 tỷ đồng (năm 2021) xuống 7,21 tỷ đồng (năm 2022) nhờ việc Công ty đã thực hiện chi trả các khoản nợ dài hạn vay các tổ chức, cá nhân từ nguồn tiền thu được từ việc tăng vốn trong năm 2022 theo như kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Trong năm Công ty thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản vay của mình với ngân hàng và các tổ chức tín dụng do đó, không phát sinh nợ phải trả quá hạn. Mặt khác, khách hàng của Công chủ yếu là khách hàng trong nước nên khi tỷ giá hối đoái tăng giảm bất thường cũng không gây thiệt hại quá tiêu cực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty đã thực hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán PGN của Công ty giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), do đó, Công ty đã phải thực hiện áp dụng chế độ báo cáo theo quy định và làm tăng tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ triển vọng phát triển của ngành nhựa nói chung và ngành sản xuất hóa chất, phụ gia nhựa nói riêng, định hướng phát triển được đề ra là xây dựng Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa phát triển một cách toàn diện, bền vững với mục tiêu năm 2030 sẽ trở thành tập đoàn sản xuất phụ gia hóa chất dẫn đầu khu vực và có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài nước. Xây dựng Công ty Cổ phần Phụ gia Nhựa là Công ty sản xuất kinh doanh sẽ cung ứng cho thị trường những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và đạt tiêu chuẩn.

- Mục tiêu cụ thể:

- + Nâng cao năng lực sản xuất của các nhà máy của Công ty, mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường phân phối sản phẩm; đầu tư thêm nhà xưởng và dây chuyền sản xuất bằng phát hành cổ phiếu nâng vốn chủ sở hữu.
- + Tập trung và đầu tư thích đáng cho hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.
- + Tăng cường mô hình quản trị, tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện tái cơ cấu, tinh gọn, kiện toàn bộ máy, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.
- + Củng cố và xây dựng quan hệ với các đối tác và các nhà cung cấp.
- + Kiểm soát chặt chẽ chi phí, thực hiện tiết kiệm, cắt giảm các chi phí không hợp lý, đặc biệt các hạng mục không phục vụ trực tiếp kinh doanh.
- + Triển khai và đẩy mạnh việc nhập khẩu và phân phối các loại hóa chất phụ gia cho ngành cao su và ngành nhựa (màng thương mại).

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn luôn quan tâm, thực hiện đúng và đầy đủ những quy định pháp luật về việc bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành và sản xuất.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty kết hợp với Công đoàn quan tâm và chú trọng đến đời sống tinh thần và sức khỏe của người lao động, đảm bảo việc khám sức khỏe đều đặn theo quy định của Công ty.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2022, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, quyên góp ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và ủng hộ các vùng bão lụt, vùng biên cương hải đảo. Đồng thời tham gia các chương trình đào tạo, hội khuyến học, ủng hộ xây dựng nhà tình thương giúp nâng cao đời sống cho người dân và góp phần phát triển xã hội văn minh, bền vững.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế ở trong nước, và dịch bệnh cùng những khó khăn của ngành nhựa và cả những khó khăn nội tại Công ty gặp phải, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời đề ra nhiều giải pháp quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Do đó, hoạt động của Công ty trong năm 2021 đã thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp với quan điểm của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong kỳ đại hội trước đó.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Nhìn chung trong năm 2022, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản các nghị quyết của Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với những chính sách linh hoạt, được điều chỉnh kịp thời, phù hợp với từng thị trường giúp Công ty ký được nhiều đơn hàng mới, tăng sản lượng sản xuất và thu lợi nhuận cao và vượt kế hoạch các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đã đề ra. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc cũng đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định, quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

Do đó, Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức của Ban Giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong năm 2022, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về môi trường và quản lý, tạo việc làm ổn định cho người lao động và tăng quy mô vị thế của Công ty trên thị trường.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị Công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất làm việc, cập nhật số liệu sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, đóng góp của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành	Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác
-----	-----------------	---------	---	---

1	Ngô Hoài Thanh	Chủ tịch HĐQT	3,67%	1
2	Trần Đăng Công	Phó Chủ tịch HĐQT	28,96%	3
3	Trần Đăng Phi	Thành viên HĐQT	0%	1
4	Phạm Duy Ga	Thành viên HĐQT độc lập	0%	0
5	Trần Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập	0%	1
6	Chu Văn Phương	Thành viên HĐQT không điều hành	12,22%	2

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng tinh thần Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan quy định. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành 10 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban, Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1001/2022/NQ/HĐQT-PGN	10/01/2022	Nghị quyết thông qua giao dịch với các bên liên quan 2022	100%
2	1403/2022/NQ/HĐQT-PNG	14/03/2022	Nghị quyết về việc thường ban điều hành công ty năm 2018	100%
3	3103/2022/NQ/HĐQT-PGN	31/03/2022	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
4	2605/2022/NQ-HĐQT	26/05/2022	Nghị quyết về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.	100%

5	01/2022/PGN/NQ-HĐQT	07/06/2022	Quyết định về việc thông qua kế hoạch kinh doanh 2022, thông qua việc vay vốn, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc.	100%
6	2906/2022/NQ/HĐQT-PGN	29/06/2022	Nghị quyết thông qua bổ nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty đối với Ông Trần Đăng Công	100%
7	0607/2022/NQ/HĐQT-PGN	06/07/2020	Nghị quyết thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu; Điều chỉnh Giấy CNĐKKD và sửa đổi điều lệ; Đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu.	100%
8	1810/2022/NQ/HĐQT-PGN	18/10/2022	Nghị quyết thông qua giao dịch với các bên liên quan	100%
9	0911/2022/NQ/HĐQT-PGN	09/11/2022	Nghị quyết về việc thưởng ban quản lý điều hành 6 tháng đầu năm 2022	100%
10	1511/2022/NQ/HĐQT-PGN	15/11/2022	Nghị quyết về việc thưởng ban quản lý điều hành năm 2019 và năm 2020	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty hiện nay có 02 thành viên độc lập là Ông Phạm Duy Ga và Ông Trần Tuấn Nghĩa – là những người có nhiều kinh nghiệm trong việc lãnh đạo quản lý cũng như điều hành các Công ty cổ phần. Đồng thời, cũng có trình độ chuyên môn cao và kiến thức sâu rộng, phong phú trong các lĩnh vực như Kinh doanh, Đầu tư, Tài chính,... Trong năm 2022, các ông đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và hoạch định kế hoạch kinh doanh, sản xuất của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khóa học về Quản trị Doanh nghiệp.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Nguyễn Thị Duyên	Trưởng BKS	0
2	Trần Đắc Nhật	Thành viên BKS	0
3	Nguyễn Quốc Bình	Thành viên BKS	588.660 cổ phần tương đương 6,96%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty. Ban kiểm soát đã hợp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên ban kiểm soát để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của ban, hợp xây dựng bổ sung kế hoạch hoạt động năm 2022. Định kỳ, Ban kiểm soát đều tổ chức họp để tổng kết các hoạt động trong kỳ và đề ra kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát của kỳ tiếp theo.

Sau đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch bổ sung cho kế hoạch hoạt động đầu năm và đã hợp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.

Phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY giám sát việc thực hiện công tác soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty năm 2022, cụ thể như sau:

Thu nhập của Ông Trần Đặng Công – Tổng Giám đốc: 733.064.600 đồng

Thu nhập của Ông Nguyễn Trọng Cường – Phó Tổng Giám đốc: 344.472.214 đồng.

Thu nhập của bà Dương Thị Hải Hà – Giám đốc sản xuất: 271.165.353 đồng.

Thu nhập Bà Ngô Hoài Thanh – Chủ tịch HĐQT: 0 đồng

Thu nhập Ông Trần Đặng Phi – Thành viên HĐQT: 0 đồng

Thu nhập Ông Trần Tuấn Nghĩa – Thành viên HĐQT: 0 đồng

Thu nhập Ông Phạm Duy Ga – Thành viên HĐQT: 0 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Trần Đặng Công	2.247.754	26,6%	2.447.754	28,96%	Mua
2	Ông Nguyễn Quốc Bình	372.960	4,41%	588.660	6,98%	Mua
3	Ông Chu Văn Phương	372.960	4,41%	1.033.080	12,22%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Giao dịch với các bên liên quan năm 2022: (đơn vị: đồng)

	Năm 2022
Doanh thu với các bên liên quan	191.306.742.072
Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát	123.745.865.300
Công ty CP Hóa chất Thăng Long	18.525.759.000
Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát	49.035.117.772
Mua hàng từ các bên liên quan	199.776.223.030
Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát	99.844.251.750
Công ty CP Hóa chất Thăng Long	938.929.000
Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát	80.352.270.000
Công ty CP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong	18.640.772.280
Vay bên liên quan	7.745.000.000
Ông Trần Đặng Công	4.745.000.000
Ông Chu Văn Phương	3.000.000.000
Trả gốc vay bên liên quan	6.938.000.000
Ông Trần Đặng Công	6.938.000.000
Ông Trần Đặng Phi	-

- Công ty có sử dụng tài sản là nhà và đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL774600 tại số 55, Trần Văn Danh, P.13, Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh của Ông Trần Đặng Phi để bổ sung tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 14.68.13395.01/HĐTC ngày 14/01/2014 và các văn bản sửa đổi đối với khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương – CN Vĩnh Phúc với giá trị hợp đồng là 4.894 triệu đồng, đảm bảo cho mức dư nợ cho vay/bảo lãnh tối đa 3.670 triệu đồng.

- Công ty có sử dụng tài sản là Quyền sử dụng đất 78,6 m² đất ở và nhà xây 2 tầng diện tích xây dựng 157,2 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ADD326525 mang tên ông Trần Đăng Công và bà Ngô Hoài Thanh tại số 57, ngõ 185, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội đem thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 12.68.13395.01/HĐTC ngày 31/8/2012 với giá trị hợp đồng là 5.710 triệu đồng, đảm bảo cho mức dư nợ cho vay/bảo lãnh tối đa 4.282 triệu đồng.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc đã thực hiện quản trị Công ty theo đúng những nội dung đã quy định trong Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

IV. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán*

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

(Xem chi tiết phần báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TRẦN ĐĂNG CÔNG

